

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 57 /2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm: 1966; Dân tộc: Tày;
- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân H(tên gọi khác: Hoàng Văn Hưởng) sinh năm: 1963; Dân tộc: Tày;

Cùng cư trú tại: Thôn Đi, xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị S và anh Hoàng Xuân H(tên gọi khác: Hoàng Văn H).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Hoàng Xuân H(tên gọi khác: Hoàng Văn H) tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là anh Hoàng Xuân H1, sinh ngày 07/7/1987 và chị Hoàng Thị H2, sinh ngày 20/01/1988. Hiện các cháu đã đủ 18 tuổi nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003019 ngày 19/4/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Giang; Trả lại cho chị Hoàng Thị S số tiền án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Hoàng Xuân H không phải chịu án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND xã L, huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Hải Hà